

CỤC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2121/QĐ-XPVPHC

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2019

DỆT MAY NHA TRANG
ÔNG VĂN ĐẾN

QUYẾT ĐỊNH

Số: 1228/V/v xử phạt vi phạm hành chính về thuế
30 tháng 8 năm 2019 qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế

SƠ GIẤU DỊCH CHUNG KHOẢN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 03-09-2019

Số: 20751

Căn cứ Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quản lý Thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, các luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế; Nghị định số 13/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ, quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 06 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm pháp luật về thuế;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 26/8/2019 giữa Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang và Đoàn kiểm tra Cục Thuế theo Quyết định số 1810/QĐ-CT ngày 19/7/2019 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định 696/QĐ-GQ ngày 08/04/2019 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa;

Tôi: Trần Sỹ Quân, Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang.

Địa chỉ trụ sở: Km 1447 Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Mã số thuế doanh nghiệp: 4200237973.

Mã số thuế nhà thầu nước ngoài (NTNN): 4201451024.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 4200237973 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 08/8/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22/3/2019.

Người đại diện theo pháp luật: Võ Đình Hùng; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2014.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

Khai sai thuế giá trị gia tăng (GTGT) (năm 2013, năm 2014), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (năm 2013, năm 2014), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) (năm 2013), thuế nhà thầu nước ngoài (TNDN NTNN) (năm 2013, năm 2014) dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp nhưng Công ty đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ.

3. Quy định xử phạt:

Hành vi khai sai thuế GTGT (năm 2013) dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp bị xử phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Hành vi khai sai thuế GTGT (năm 2014), thuế TNDN (năm 2013, năm 2014), thuế TNCN (năm 2013) dẫn đến thiếu số phải nộp xử phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

- Hành vi khai sai thuế NTNN từ năm 2013-2014 làm giảm số thuế NTNN phải nộp và không nộp hồ sơ khai thuế NTNN nhưng khi bị cơ quan thuế phát hiện, Công ty đã tự giác nộp đủ số tiền thuế khai thiếu vào ngân sách nhà nước trước thời điểm Đoàn kiểm tra lập Biên bản kiểm tra thuế, bị xử phạt theo quy

định tại Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế (đối với thuế TNDN NTNN tháng 4/2013, tháng 7/2013), bị xử phạt theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế (đối với thuế NTNN từ tháng 10/2013 đến năm 2014).

4. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính: Xử phạt bằng tiền.

Phạt khai sai 101.952.405 đồng (*Một trăm lẻ một triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm lẻ năm đồng*). Trong đó:

- Phạt 20% trên số tiền thuế GTGT truy thu : 2.448.932 đồng.
- Phạt 20% trên số tiền thuế TNDN truy thu : 89.420.029 đồng.
- Phạt 20% trên số tiền thuế TNDN NTNN truy thu: 10.083.444 đồng.

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Tổng số tiền thuế GTGT truy thu, thuế TNDN truy thu, thuế TNCN truy thu, thuế TNDN NTNN truy thu là 2.221.866.530 đồng (*Hai tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi đồng*). Trong đó:

- + Thuế GTGT truy thu: 33.207.475 đồng.
- + Thuế TNDN truy thu: 2.092.733.820 đồng.
- + Thuế TNCN truy thu: 6.300.000 đồng.
- + Thuế TNDN NTNN truy thu: 89.625.235 đồng.

- Tính tiền chậm nộp trên số tiền thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế TNDN NTNN truy thu là: 1.354.340.384 đồng (*Một tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng*). Trong đó:

- + Tiền chậm nộp thuế GTGT truy thu: 25.234.883 đồng.
- + Tiền chậm nộp thuế TNDN truy thu: 1.256.288.954 đồng.
- + Tiền chậm nộp thuế TNCN truy thu : 4.766.580 đồng.
- + Tiền chậm nộp thuế TNDN NTNN truy thu: 68.049.967 đồng.

(*Tính tiền chậm nộp 0,05%/ngày từ ngày 01/7/2013 đến ngày 30/6/2016 theo quy định tại Khoản 32 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung Điều 106 của Luật Quản lý thuế và tính tiền chậm nộp 0,03%/ngày, từ ngày 01/7/2016 đến ngày Công ty ký Biên bản kiểm tra thuế là ngày*

26/08/2019 theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung Điều 106 của Luật Quản lý thuế).

d. Khắc phục của Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang: Công ty đã nộp đủ số tiền thuế TNDN NTNN truy thu vào ngân sách nhà nước với số tiền là 89.625.235 đồng (giấy nộp tiền bằng chuyển khoản ngày 23/8/2019).

e. Tổng số tiền thuế GTGT truy thu, thuế TNDN truy thu, thuế TNCN truy thu; phạt khai sai và tiền chậm nộp còn phải nộp là 3.588.534.084 đồng (Ba tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó:

- + Thuế GTGT truy thu 33.207.475 đồng (TM 1701).
- + Thuế TNDN truy thu 2.092.733.820 đồng (TM 1052).
- + Thuế TNCN truy thu: 6.300.000 đồng (TM 1001).
- + Phạt khai sai trên số tiền thuế GTGT truy thu: 2.448.932 đồng (TM 4254).
- + Phạt khai sai trên số tiền thuế TNDN truy thu: 89.420.029 đồng (TM 4254).
- + Phạt khai sai trên số tiền thuế TNDN NTNN truy thu: 10.083.444 đồng (TM 4254).
- + Tiền chậm nộp thuế GTGT truy thu: 25.234.883 đồng (TM 4931).
- + Tiền chậm nộp thuế TNDN truy thu: 1.256.288.954 đồng (TM 4918).
- + Tiền chậm nộp thuế TNCN truy thu : 4.766.580 đồng (TM 4917).
- + Tiền chậm nộp thuế TNDN NTNN truy thu: 68.049.967 đồng (TM 4918).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Quyết định này được:

1. Giao cho: Võ Đình Hùng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày được giao Quyết định là ngày 20 tháng 8 năm 2019. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Số tiền thuế GTGT truy thu, thuế TNDN truy thu; phạt khai sai thuế GTGT, thuế TNDN; tiền chậm nộp thuế GTGT, thuế TNDN quy định tại Khoản 6(e) Điều 1 Quyết định này là 3.499.334.093 đồng phải nộp vào Ngân sách nhà nước theo tài khoản số 7111 tại Kho bạc nhà nước thành phố Nha Trang (theo MST: 4200237973).

Số tiền thuế TNCN truy thu; tiền chậm nộp thuế TNCN quy định tại Khoản 6(e) Điều 1 Quyết định này là 11.066.580 đồng phải nộp vào Ngân sách nhà nước theo tài khoản số 7111 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa (theo MST: 4200237973).

Số tiền phạt khai sai thuế TNDN NTNN; tiền chậm nộp thuế TNDN NTNN quy định tại Khoản 6(e) Điều 1 Quyết định này là 78.133.411 đồng phải nộp vào Ngân sách nhà nước theo tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Nha Trang (theo MST: 4201451024).

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang có trách nhiệm tự tính tiền chậm nộp trên số tiền thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN truy thu quy định tại Điều 1 Quyết định này tính từ ngày 27/8/2016 đến ngày Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước; tự tính tiền chậm nộp trên số tiền phạt khai sai quy định tại Điều 1 Quyết định này tính từ ngày hết hạn nộp theo Quyết định này đến ngày Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước.

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước thành phố Nha Trang để thu tiền.
3. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa để thu tiền.
4. Gửi cho: Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 3, Phòng Kế khai và Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ,duf.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Sỹ Quân